

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 18/08/2017.

V/v tranh chấp “Ly Hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TIỀN GIANG

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Nam**.

2. Ông **Châu Vũ Bình**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Anh **Nguyễn Văn Nguyên** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2017 về tranh chấp “Ly Hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2017/QĐXX - ST ngày 01 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Đinh Ngọc T**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn**: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 19/06/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Ngọc T trình bày:**

Chị Đinh Ngọc T và anh Võ Văn H sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 31/01/2012. Anh chị sống hạnh phúc đến giữa năm 2012 thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không biết chăm lo gia đình giữa chị T và anh H tự làm tiền của ai người đó xài. Chị Th về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 07 năm 2012 cho đến nay, anh H có tới lui và tới có về nhà mẹ ruột chị T ngủ nên anh chị không có sống ly thân

nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Song Th, sinh ngày 27/07/2012 hiện chị Thảo đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Thảo yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Song Th. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn H trình bày:

Anh Võ Văn H thống nhất với lời trình bày của chị Đinh Ngọc T về thời gian chung sống, thời gian đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn không có đến mức trầm trọng như chị T trình bày mà do chị T bị cận thị, anh có góp ý động viên nhiều lần nhưng hơn 04 năm nay chị T không có đi khám mắt lại trong khi đó chị T lại sử dụng điện thoại di động quá nhiều làm anh lo lắng ảnh hưởng đến mắt và sức khỏe của vợ nên có góp ý nhiều lần nên chị T tức giận sinh ra cãi vã. Anh chị vẫn sống chung bình thường tại nhà mẹ vợ chứ không có sống ly thân. Do anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị T và xin hàn gắn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung do cháu bị bệnh nhược thị mất từ nhỏ phải điều trị nên cần sự chăm sóc của cha mẹ

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Song Th, sinh ngày 27/07/2012 hiện cháu đang sống chung với cha mẹ tại nhà của bà ngoại.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về tình cảm: Chị T và anh H cưới nhau năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2012. Quá trình sống chung đến giữa năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và anh H hay ghen tuông vô cớ nên chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Hiện nay chị T và anh H vẫn sống chung nhà cha mẹ ruột của chị T. Trong suốt quá trình giải quyết, anh H đều đến Tòa án tham dự hòa giải, xét xử và trình bày ý kiến không muốn ly hôn do còn thương vợ, thương con. Anh mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nuôi dạy con. Điều đó cho thấy, anh H tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Do vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh H vẫn chưa đến mức trầm trọng, có thể hàn gắn được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là không có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Song Th, sinh ngày 27/07/2012, hiện đang sống chung với anh H và chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Do yêu cầu xin ly hôn không được chấp nhận nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đình Ngọc T là tranh chấp “Ly hôn”. Bị đơn anh Võ Văn H cư trú tại ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đình Ngọc T và anh Võ Văn H tự nguyện sống chung từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 31/01/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung có 01 cháu Võ Song Th, sinh ngày 27/07/2012 hiện cháu đang sống chung với anh chị. Hiện nay chị T và anh H vẫn còn sống chung tại nhà mẹ ruột của chị T. Chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Song Th. Còn anh H không yêu cầu giải quyết vì anh không đồng ý ly hôn, anh còn thương vợ thương con nên xin đoàn tụ hàn gắn để nuôi dạy con chung do cháu bị bệnh nhược thị mắt từ nhỏ phải điều trị và cần sự chăm sóc của cha mẹ.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự tại bản tự khai, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy chị Đình Ngọc T vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Võ Văn H nhưng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh yêu cầu của chị là có căn cứ để xác định tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo qui định của pháp luật mà chị vẫn thừa nhận giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng mà chỉ từ năm 2012 đến nay vợ chồng có cự cãi do chị Th cho rằng anh H ở nhà làm vườn không có thu nhập ổn định, hay ghen tuông vô cớ nhưng hiện nay anh chị vẫn còn sống chung tại nhà mẹ ruột chị T không có ly thân.

Anh Võ Văn H có ý kiến cho rằng vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng để đi đến ly hôn mà do chị T từ khi đi làm công nhân lúc về nhà đã sử

dụng điện thoại di động quá nhiều trong khi đó mắt của chị T lại bị cận thị nên anh có góp ý với vợ nhiều lần nhưng chị T không nghe mà lại tức giận sinh ra cãi vã, anh còn thương vợ con nên xin đoàn tụ hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Từ các phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Đinh Ngọc T là chưa có cơ sở vững chắc phù hợp với qui định của pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức ly hôn nên căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Ngọc T xin được ly hôn với anh Võ Văn H.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Ngọc T.

* Về án phí: Chị Đinh Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu số 35452 ngày 27/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H Chợ Gạo.
- Chi cục THA H Chợ Gạo.
- UBND xã H, H Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

VÕ THỊ THUẬN THẢO